

Số: 2190 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 18 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục
hành chính mới ban hành trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Bình Thuận**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và
Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về
thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành
chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị
định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một
cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;*

*Căn cứ Quyết định số 3248A/QĐ-BCT ngày 07/9/2018 của Bộ Công
Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý
an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công
Thương;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2395/TTr-SCT ngày 07/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Bình Thuận:

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Bình Thuận (*Chi tiết tại Phụ lục I*).

2. Quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính:

- Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh (*Chi tiết tại Phụ lục II*).

- Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (*Chi tiết tại Phụ lục III*).

- Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã (*Chi tiết tại Phụ lục IV*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục KSTTHC-Văn phòng Chính phủ;
- Sở TT&TT (p/h cập nhật các phần mềm);
- Sở Nội vụ (phòng CCHC);
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Phòng Hành chính tổ chức;
- Lưu: VT, NCKSTTHC.Huy

CHỦ TỊCH



Lê Tuấn Phong

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH BÌNH THUẬN

(kèm theo Quyết định số 2190 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (08 TTHC)

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian thực hiện	Cách thức thực hiện		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Mức độ dịch vụ công	Dịch vụ bưu chính công ích				
I LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN (08 TTHC)									
1	2.001640	Cấp Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)	- Trường hợp cấp Giấy phép cho hoạt động: xây dựng công trình mới; lập bến bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; xây dựng công trình ngầm: 25 ngày làm việc. - Trường hợp cấp Giấy phép cho hoạt động	Mức độ 2	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Công Thương, UBND tỉnh	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.	

			xả nước thải vào công trình thủy điện: 30 ngày làm việc. - Trường hợp cấp Giấy phép cho hoạt động trồng cây lâu năm: 10 ngày làm việc. - Trường hợp cấp Giấy phép cho hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động khác: 15 ngày làm việc. - Trường hợp cấp Giấy phép cho hoạt động: phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ: 07 ngày làm việc.						
2	2.001607	Cấp lại Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban	03 ngày làm việc	Mức độ 2	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Công Thương, UBND tỉnh.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018;	

		nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)						- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.	
3	2.001587	Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)	- Trường hợp gia hạn, điều chỉnh Giấy phép cho hoạt động: xây dựng công trình mới; Lập bến bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; xây dựng công trình ngầm: 15 ngày làm việc. - Trường hợp gia hạn, điều chỉnh Giấy phép cho hoạt động: trồng cây lâu năm; phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ: 05 ngày	Mức độ 2	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Công Thương, UBND tỉnh	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.	

			làm việc. - Trường hợp gia hạn, điều chỉnh Giấy phép cho hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động khác: 10 ngày làm việc						
4	2.001322	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	30 ngày làm việc	Mức độ 2	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Công Thương, UBND tỉnh.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.	
5	2.001292	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	30 ngày làm việc	Mức độ 2	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Công Thương, UBND tỉnh.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.	
6	2.001313	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	20 ngày làm việc	Mức độ 2	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Công Thương, UBND tỉnh.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.	
7	2.001300	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với	20 ngày làm việc	Mức độ 2	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày	

		tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh				chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Công Thương, UBND tỉnh.		19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.	
8	2.001384	Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện	25 ngày làm việc	Mức độ 2	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Công Thương, UBND tỉnh.	Không	Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.	

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (02 TTHC)

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian thực hiện	Cách thức thực hiện		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ dịch vụ công	Dịch vụ bưu chính công ích			
I	LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN (02 TTHC)							
1	2.000599	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	20 ngày làm việc	Mức độ 2	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện. - Cơ quan giải quyết: Phòng kinh tế và Hạ tầng cấp huyện, UBND cấp huyện.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.
2	1.000473	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với	20 ngày làm việc	Mức độ 2	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày

		tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện				cửa UBND cấp huyện. - Cơ quan giải quyết: Phòng kinh tế và Hạ tầng cấp huyện, UBND cấp huyện.		19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.
--	--	--	--	--	--	--	--	---

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (02 TTHC)

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian thực hiện	Cách thức thực hiện		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Mức độ dịch vụ công	Dịch vụ bưu chính công ích				
I	LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN (02 TTHC)								
1	2.000206	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	20 ngày làm việc	Mức độ 2	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa UBND cấp xã. - Cơ quan giải quyết: UBND cấp xã.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.	
2	2.000184	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	20 ngày làm việc	Mức độ 2	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa UBND cấp xã. - Cơ quan giải quyết: UBND cấp xã.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.	